

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đà hồi phục lan tỏa

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng 3.64 điểm sau đà tăng của phiên trước đó. Khối ngoại tiếp tục có phiên mua ròng thứ 3 liên tiếp đã giảm sức ép bán lên chỉ số VN-Index với giá trị mua ròng tương đối lớn. Đà tăng có sự lan tỏa giữa nhiều nhóm ngành và thanh khoản thị trường có sự cải thiện so với các phiên trước. Chỉ số đang tiến gần mốc đỉnh cũ 1,795.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.47 điểm (+0.32%), đạt 1,737.24 điểm; HNX-Index tăng 2.64 điểm (+1.02%), đạt 262.31 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên tăng của chỉ số có sự cải thiện, thanh khoản đạt trên mức trung bình 20 phiên, đạt 28.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,009 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng mạnh 1,043 tỷ đồng, trong đó giá trị mua ròng lớn nhất là MBB, HPG và VIC. Ngược lại, VHM, MSN và VIX là những cổ phiếu bán ròng tiêu biểu.

MBB (+4.68%), HPG (+1.87%), VPL (+2.00%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, VIC (-0.89%), VHM (-1.50%), VJC (-3.74%) là ba mã cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường trong phiên hôm nay.

Nguyên vật liệu, Thời trang và Tiện ích và là các nhóm ngành ảnh hưởng tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là HPG, VGT và GAS.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục có một phiên tích cực với độ rộng thị trường cải thiện (gần 60% mã tăng), khối ngoại mua ròng mạnh và dòng tiền cải thiện nhẹ theo chiều tăng. Nhóm ngân hàng tiếp tục hút dòng tiền trong phiên giao dịch, trong khi nhóm cổ phiếu tăng mạnh đợt rồi như VIC, VHM, VJC và VNM gặp áp lực chốt lời. Nước ngoài có tuần mua ròng hiếm hoi kể từ tháng 07/2025. Với dấu hiệu tích cực hiện tại, chúng tôi kỳ vọng VN-Index quay về test lại 1,750-1,800 trong các tuần giao dịch tới. Với chỉ 40% mã cổ phiếu nằm trên MA50, chúng tôi cho rằng đà phục hồi vẫn còn nhiều dư địa trong thời gian tới.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường đã phục hồi tích cực và vượt lên trên 1,700 (tạm thời thoát khỏi sideway 1,600-1,700 điểm) với thanh khoản cải thiện, độ rộng thị trường tốt lên cùng sự quay lại của khối ngoại. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ gặp lực cản nhất định khi quay lại đỉnh cũ và giằng co quanh 1,750-1,7800 trước khi dòng tiền cải thiện sau khi Đại hội Đảng đầu 2026 kết thúc. Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 chữ số cho 2026 và tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường hơn 18%, chúng tôi kỳ vọng VN-Index có thể tiến tới vùng 1,900-2000 cho năm 2026.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550 - 1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

Chiến lược: Nhà đầu tư theo trường phái trading có thể quan sát phản ứng thị trường quanh vùng 1,650 - 1,700, nếu những phiên điều chỉnh không làm chỉ số rút khỏi kênh sideway thì đây có thể là cơ hội tốt để nhà đầu tư theo trường phái này giải ngân trở lại. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng... Dựa trên số liệu lịch sử, số lượng mã chứng khoán giao dịch trên MA50 quanh vùng 30-40% thường cho thấy đây là đáy của thị trường, hiện tại chỉ số này đang ở mức (39% - hàm ý nhiều mã cổ phiếu đã chiết khấu sâu).



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,737	0.3	5.2	40.1	16.8	2.1	7,665,888
VN30 Index	1,980	0.4	4.3	52.5	16.9	2.4	5,424,505
VN Midcap	2,328	0.8	-0.7	25.9	15.8	1.6	1,230,700
VN Smallcap	1,530	0.6	-0.8	9.1	13.4	1.0	287,859
HNX Index	262	1.0	-1.4	16.8	22.4	1.4	406,807
UpCom	121	0.6	4.9	30.8	13.4	1.8	912,779

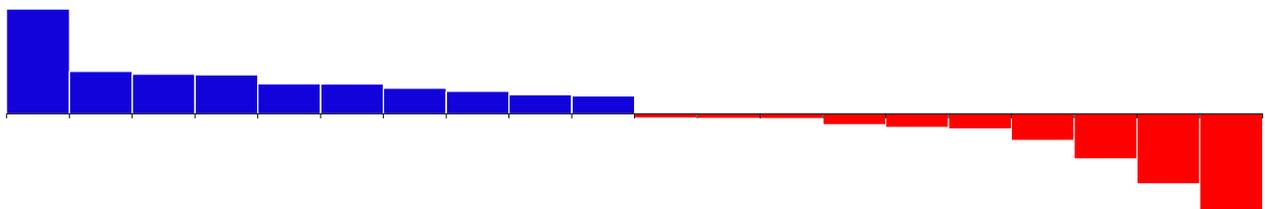
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.1	22.5	32.5	1.3	35.6	4.6	172,356
Bảo hiểm	-0.7	-2.0	2.8	2.7	15.9	1.6	52,577
Bất động sản	-0.6	79.3	182.9	178.9	39.4	3.0	1,935,281
CNTT	0.9	-8.8	-24.6	-22.9	21.2	4.5	182,819
Dầu khí	1.2	1.6	-3.8	-8.7	20.5	2.3	59,166
Dịch vụ tài chính	1.6	16.0	29.2	26.3	23.6	1.8	249,478
Tiện ích	0.7	1.2	0.5	0.4	19.4	1.9	291,043
Du lịch và Giải trí	-1.1	48.5	62.8	69.6	21.4	16.0	211,679
Hàng & DV CN	0.1	5.5	22.2	22.7	16.1	1.9	178,198
Hàng CN & Gia dụng	-0.6	5.4	-8.6	-7.9	13.3	1.7	56,555
Hóa chất	0.7	-3.7	-7.0	-7.8	19.9	1.8	215,198
Ngân hàng	0.8	16.0	26.0	27.3	11.0	1.9	2,673,245
Ô tô và phụ tùng	1.3	-1.8	18.9	21.5	21.9	1.4	17,364
Tài nguyên Cơ bản	1.7	13.9	16.1	14.5	18.8	1.6	257,444
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.9	8.6	8.3	7.7	21.6	2.7	470,619
Truyền thông	3.0	-1.2	-2.9	27.6	18.6	1.5	2,858
Xây dựng và Vật liệu	0.7	13.7	24.4	28.7	20.4	1.7	158,787
Y tế	0.4	2.3	-1.3	0.3	18.5	2.2	39,984

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.0	-0.8	-1.4	0.5	-8.9	-7.0
USD/JPY	155	-0.3	-1.0	0.7	4.3	-1.5	2.8
USD/CNY	7	0.1	-0.1	-0.8	-1.0	-3.1	-2.7
KRW/USD	1,472	0.3	0.6	2.2	5.5	0.0	4.1
EUR/USD	1	-0.1	-0.7	-1.7	-0.3	-11.4	-10.0
USD/VND	26,371	0.0	0.0	0.2	-0.1	3.5	3.8
Dầu Thô	59	0.5	1.0	-2.2	-6.7	-17.4	-13.6
Xăng	237	29.7	25.5	23.3	18.0	18.4	22.3
Khí đốt	5	0.1	9.7	15.2	62.7	37.7	64.4
Than	109	-0.3	-2.4	-1.0	0.0	-13.4	-19.5
Vàng	4,200	-0.1	1.0	6.8	18.5	60.0	58.5
Thép cuộn	3,311	-0.1	0.4	-0.4	-2.4	-4.6	-7.1

Đóng góp vào VN Index



MBB (4.68%)	HPG (1.87%)	VPL (2.00%)	TCB (1.43%)	HDB (2.17%)	LPB (1.85%)	ACB (1.84%)	HVN (4.59%)	KSF (2.71%)	MWG (1.30%)	PNJ (-1.20%)	NAB (-1.68%)	BVH (-1.12%)	MSN (-0.87%)	SAB (-1.93%)	BID (-0.52%)	VNM (-1.86%)	VJC (-3.74%)	VHM (-1.50%)	VIC (-0.89%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- VCI – Chứng khoán:** VCI đạt 76.5% kế hoạch lợi nhuận trước thuế sau 9 tháng 2025, SSI đạt 95.9% kế hoạch lợi nhuận trước thuế, TCX đạt 88% kế hoạch lợi nhuận trước thuế cùng kỳ nhờ tăng trưởng mạnh ở các mảng kinh doanh cốt lõi.
- CII – Bất động sản:** CII chính thức tham gia dự án mở rộng cao tốc TPHCM - Trung Lương - Mỹ Thuận hơn 36,000 tỷ đồng; lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, CII đạt doanh thu thuần hơn 2,141 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 241 tỷ đồng, giảm 55%.
- GMD – Vận tải biển:** SSJ Consulting đăng ký bán 10 triệu cổ phiếu GMD từ ngày 8/12/2025 đến 31/12/2025, dự kiến giảm tỷ lệ sở hữu tại Gemadept từ 6.96% xuống 4.62%.
- REE – Công nghiệp:** Bất động sản REE chỉ bán thành công 573,000 cổ phiếu SGR trên tổng số hơn 3.05 triệu cổ phiếu đã đăng ký từ 31/10 đến 28/11/2025, tương ứng gần 19% do giá giao dịch chưa đạt kỳ vọng.
- FMC – Thủy sản:** Doanh thu hợp nhất tháng 11/2025 của Sao Ta đạt 16.16 triệu USD, giảm 12% so với cùng kỳ; sản lượng tôm giảm 9% còn 1,490 tấn, nông sản thành phẩm giảm 69% còn 29 tấn.
- BCM – Khu công nghiệp:** Becamex Group dự kiến góp thêm 360 tỷ đồng vào Becamex Bình Phước và 80 tỷ đồng vào Becamex Bình Định thông qua mua tổng cộng 44 triệu cổ phần với giá 10,000 đồng/cổ phần từ nguồn phát hành trái phiếu.
- TPB – Ngân hàng:** TPBank triển khai chính sách giảm lãi suất cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại miền Bắc và miền Trung bị ảnh hưởng bởi bão lũ với tổng hạn mức hỗ trợ 4,000 tỷ đồng, áp dụng đến hết ngày 31/1/2026.
- HPG – Thép:** Dự án KCN Hòa Tâm của Hòa Phát có quy mô 491 ha, tổng vốn đầu tư hơn 4,188 tỷ đồng, dự kiến hoàn tất thủ tục vào tháng 4/2026 và vận hành từ tháng 5/2029, phục vụ dự án thép 6 triệu tấn/năm.
- HDB – Ngân hàng:** NHNN đã chấp thuận cho HDBank tăng vốn điều lệ thêm tối đa 11,578 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ hơn 38,500 tỷ đồng lên khoảng 50,172 tỷ đồng thông qua trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thường.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco - TAL

TAL – Bất động sản: Taseco Land dự kiến doanh thu năm 2026 đạt 12,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 3,000 tỷ đồng, lần lượt gấp 3 và gần 5 lần so với thực hiện năm 2025 là 3,824 tỷ đồng và 618 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			12/3/2025	12/4/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông		128.0		10	36	16	
2	Tài nguyên Cơ bản		36.9		732	1,154	843	
3	Công nghệ Thông tin		28.4		653	752	586	
4	Dịch vụ tài chính		26.6		2,268	3,601	2,845	
5	Y tế		26.0		99	89	71	
6	Ngân hàng		22.9		8,108	6,410	5,214	
7	Hóa chất		20.7		458	531	439	
8	Bán lẻ		13.8		1,846	957	840	
9	Ô tô và phụ tùng		12.9		36	48	43	
10	Bất động sản		5.8		3,103	3,719	3,516	
11	Dầu khí		3.2		396	433	420	
12	Du lịch và Giải trí		2.3		399	513	501	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		1.9		1,048	1,350	1,325	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.6		120	158	166		
15	Xây dựng và Vật liệu	-5.9		1,020	914	971		
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-8.3		190	246	268		
17	Thực phẩm và đồ uống	-10.5		2,117	1,591	1,777		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
MBB	MBBank	Ngân hàng	25,700	4.7	9.4	56.9	240	2,052.9	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	25,050	3.1	-0.4	167.0	47	1,356.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	35,050	1.2	3.5	6.3	38	410.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	52,000	0.0	6.4	38.7	1	393.0	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	85,800	1.3	7.3	42.7	(1)	605.6	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	105,200	-1.5	2.6	163.0	(6)	481.2	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,900	-0.9	1.8	14.1	(7)	427.1	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	58,900	0.0	1.7	-2.7	(29)	172.5	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,400	1.4	4.9	47.4	(20)	422.5	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46,200	0.3	-3.6	162.9	(23)	350.5	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	32,800	1.4	-1.2	29.1	(12)	1,050.5	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	19,300	1.6	2.9	58.0	(41)	300.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,800	3.0	2.7	27.3	(50)	257.1	
SHB	SHB	Ngân hàng	17,300	-0.3	3.3	119.7	(35)	833.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,300	1.9	1.5	22.9	(33)	952.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	218,600.0	-0.4	5.1	664.8	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	43,800.0	1.0	-0.9	52.3	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,000.0	0.8	-1.6	45.5	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	43,800.0	-0.1	-0.5	8.8	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	44,000.0	-1.6	-0.3	9.5	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,600.0	1.1	1.1	49.6	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,180.0	0.0	-0.2	12.6	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,400.0	1.3	-0.4	-34.5	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,400.0	0.0	-2.8	-30.0	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32,150.0	0.0	13.6	-2.0	-3.5	33.20	

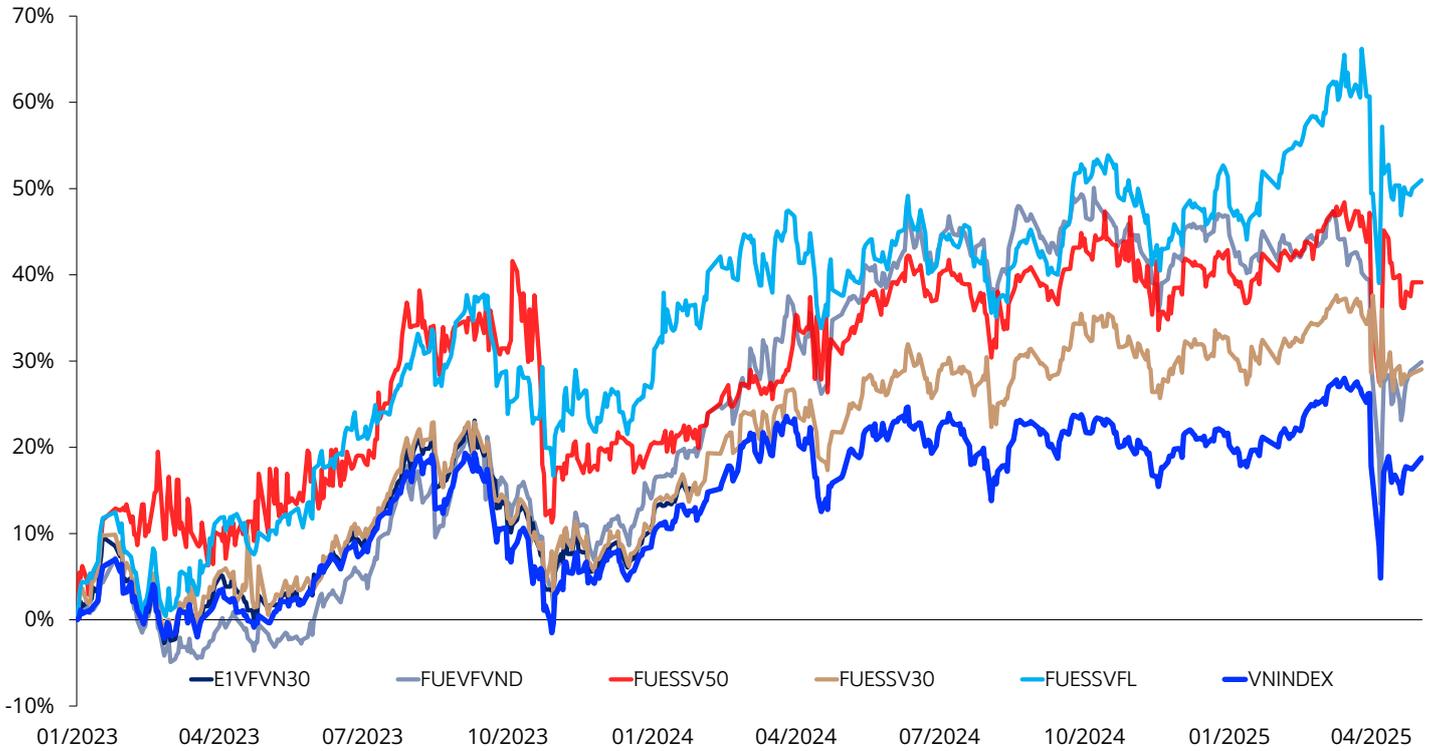
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(122.66)	VHM	MBB	1,001.72	12/4/2025	3,604.5	2,562.2	1,042.4
(87.13)	MSN	HPG	160.84	12/3/2025	6,428.4	2,782.3	3,646.1
(71.95)	VPI	VIC	125.98	12/2/2025	3,308.9	2,672.4	636.5
(67.70)	VIX	TCB	94.9	12/1/2025	2,599.4	2,897.9	-298.5
(62.03)	SHB	MWG	68	11/28/2025	2,431.8	2,096.0	335.8
(54.43)	VCB	FPT	57	11/27/2025	2,575.3	2,593.5	-18.2
(39.34)	DXG	TCX	57	11/26/2025	3,403.9	2,776.4	627.5
(36.81)	ACB	POW	3	11/25/2025	2,353.6	2,716.4	-362.7
(32.31)	SSI	VJC	3	11/24/2025	1,735.2	2,888.5	-1,153.3
(32.02)	GMD	TPB	3	11/21/2025	2,474.1	3,059.1	-585.0
				11/20/2025	2,334.0	2,040.1	293.9
				11/19/2025	1,879.5	2,530.7	-651.1
				11/18/2025	2,749.7	2,796.6	-46.9
				11/17/2025	2,037.5	2,945.3	-907.9
				11/14/2025	2,109.8	2,782.3	-672.4
				11/13/2025	2,581.6	3,551.4	-969.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,000	0.1%	3.0%	49.1%	188,800	6.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,500	0.0%	-1.3%	41.8%	5,900	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,800	1.4%	0.0%	39.4%	45,600	1.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	38,650	0.3%	-1.9%	15.3%	715,100	27.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,700	-0.8%	-0.8%	43.4%	44,000	1.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,750	0.6%	3.6%	48.2%	23,300	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,000	0.0%	4.3%	47.4%	100	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,200	-6.8%	-6.0%	43.5%	9,000	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,410	0.2%	4.0%	49.5%	1,800	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,100	0.7%	2.2%	25.8%	1,100	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,880	3.2%	-0.7%	36.5%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,260	0.7%	0.4%	14.8%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,500	1.0%	4.7%	31.1%	5,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,480	n.a	-0.9%	15.2%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,500	0.0%	-1.7%	19.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	244.2	271,224	(211,823)	53.6	18.1	1.0	1.74	2.3	14.4	60.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.5	-	-	46.7	23.1	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.4	8,883	19,029	48.1	24.3	1.0	2.02	1.6	9.5	84.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	508.5	41,015	40,539	19.6	21.3	1.0	1.94	2.1	13.0	78.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	47.8	19.9	0.9	1.68	2.0	13.5	49.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.4	4,603	11,795	53.1	21.6	0.8	1.68	2.4	15.0	66.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	34.0	(2,156)	(228,311)	53.3	20.5	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	49.5	55.7	1.0	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	96.3	(27,433)	(22,607)	53.3	23.1	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.5	-	(40,253)	30.2	25.1	0.8	1.41	1.7	14.9	39.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.1	-	(50,934)	42.2	25.2	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.6	(1,566)	(27,892)	18.8	23.1	1.0	2.03	2.0	12.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	34.1	36.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	19.0	25.2	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.0	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.